

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 119/TTr-STNMT ngày 18/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng, địa chỉ trụ sở chính tại thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Khu xử lý rác tập trung huyện Yên Dũng; hạng mục: Ô chôn lấp, hệ thống xử lý nước rỉ rác và hạng mục phụ trợ” tại thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án: Khu xử lý rác tập trung huyện Yên Dũng; hạng mục: Ô chôn lấp, hệ thống xử lý nước rỉ rác và hạng mục phụ trợ.

1.2. Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng

1.3. Địa điểm hoạt động dự án: Thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

1.4. Quyết định số 168/QĐ - UBND ngày 14/4/2016 của UBND huyện Yên Dũng về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng.

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 28/07/2023 của HĐND huyện Yên Dũng về việc quyết định chủ trương đầu tư và dùng thực hiện một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của huyện Yên Dũng.

1.5. Mã số thuế: 2400597257

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dịch vụ xử lý chất thải.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với diện tích đất sử dụng: 10.130,32m²

* Quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Dự án có tiêu chí như dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất trung bình.

- Đầu tư xây dựng mới Khu xử lý rác tập trung huyện Yên Dũng; hạng mục: Ô chôn lấp, hệ thống xử lý nước rỉ rác và hạng mục phụ trợ với một số nội dung như sau:

+ Các ô chôn lấp và cột thu khí bãi rác:

++ Ô chôn lấp số 3: Diện tích mặt 7.378,78m²; diện tích đáy 5.688,42m²; Chiều sâu ô chôn lấp 12,3 m; tổng chiều dài tường neo: 394,05m.

++ Tiến hành bơm nước, xử lý đáy, rải màng chống thấm HDPE, xây dựng hệ thống thu nước rỉ rác vào khu xử lý trung.

++ Ô chôn lấp bố trí 03 cột thu khí

+ Khu xử lý nước rỉ rác: Diện tích 0,3ha gồm:

++ Hồ đầu vào: Diện tích mặt 1.091,28m²; diện tích đáy 884,60m²

++ Bể xử lý hóa học: hệ thống 04 bể để xử lý hóa học gồm bể khuấy trộn phản ứng, bể trung hòa, bể lắng và bể chứa bùn.

++ Hồ lọc sỏi: Diện tích mặt 607,03m²; diện tích đáy 485,86m²

++ Bãi lọc cây sậy: Diện tích mặt 514,06m²; diện tích đáy 361,03m²;

++ Hồ sinh học (thả bèo tây): Diện tích mặt 506,67m²; diện tích đáy 356,58m²;

++ Hạng mục phụ trợ: Mương thoát nước mưa

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3 Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng được cấp Giấy phép môi trường

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND huyện Yên Dũng, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Khu xử lý rác tập trung huyện Yên Dũng; hạng mục: Ô chôn lấp, hệ thống xử lý nước rỉ rác và hạng mục phụ trợ” tại thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng làm chủ dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định cấp Giấy phép môi trường được thành lập theo Quyết định số 130/QĐ-TNMT ngày 31/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Khu xử lý rác tập trung huyện Yên Dũng; hạng mục: Ô chôn lấp, hệ thống xử lý nước rỉ rác và hạng mục phụ trợ” tại

thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đối với các nội dung, yêu cầu tại khoản 2 Điều 1 Giấy phép này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương; UBND huyện Yên Dũng, UBND thị trấn Nham Biền, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Giấy phép môi trường này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /3/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt của công nhân viên làm việc tại dự án.
- Nguồn số 2: Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe vận chuyển rác thải.
- Nguồn số 3: Nước rỉ rác phát sinh từ ô chôn lấp rác.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

- Dòng nước thải: có 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước rỉ rác công suất 300m³/ngày đêm xả vào kênh tiêu nước của khu vực (kênh Biều) nằm ở phía Đông Nam dự án.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh tiêu nước của khu vực nằm ở phía Đông Nam dự án.

2.2. Vị trí xả nước thải: 01 vị trí tại kênh tiêu nước của khu vực nằm ở phía Đông Nam dự án.

- Toạ độ vị trí xả nước thải: X = 2343296; Y = 420272 (theo hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực 107⁰, múi chiếu 3⁰). Điểm xả nước thải sau xử lý có biển báo, thuận lợi cho việc kiểm tra, kiểm soát nguồn thải.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 300 m³/ngày đêm tương đương 12,5m³/giờ

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải từ hồ ga sau hệ thống xử lý nước rỉ rác công suất 300m³/ngày đêm của dự án được bơm cưỡng bức qua đường ống HDPE đường kính D200 có chiều dài khoảng 8m xả vào kênh tiêu nước của khu vực nằm ở phía Đông Nam dự án

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả nước thải liên tục 24/24 giờ

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào kênh tiêu nước của khu vực nằm ở phía Đông Nam dự án phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy chuẩn QCVN 25:2009/BTNMT, cột B₂ - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của bãi chôn lấp chất thải rắn, cụ thể như sau:

TT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 25:2009/BTNMT, cột B2	Tần suất quan trắc định kỳ
1	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50	6 tháng/lần
2	COD	mg/l	300	

3	Tổng Nitơ	mg/l	60	
4	Amoni, tính theo N	mg/l	25	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe vận chuyển rác thải: Bố trí rãnh thu nước xây bê tông xi măng có kích thước rộng 20cm, cao 30cm xung quanh khu vực sân rửa xe để thu toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe về hố ga có kích thước 1mx1mx0,5m, sau đó nước thải được dẫn theo đường ống nhựa PVC D110 với chiều dài khoảng 10m về hệ thống xử lý nước rỉ rác công suất 300m³/ngày đêm để xử lý.

- Nước rỉ rác: Nước rỉ rác phát sinh tại ô chôn lấp được thu gom vào 7 hố ga (mỗi hố ga có kích thước 1220mmx1220mmx1000mm). Tại đây sử dụng máy bơm để bơm nước thải qua đường ống HDPE D200 có chiều dài khoảng 55m về hệ thống xử lý nước rỉ rác công suất 300m³/ngày đêm để xử lý

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh di động được thu gom vào bể chứa nước thải có dung tích khoảng 2 m³. Đơn vị được giao quản lý, vận hành dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa nhà vệ sinh di động mang đi xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy), không xả ra ngoài môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước rỉ rác công suất 300m³/ngày đêm: Nước thải (nước rỉ rác+ nước rửa xe vận chuyển rác thải) → Hồ đầu vào → Bể xử lý hóa học → Hồ lọc sỏi → bãi lọc cây sậy → hồ sinh học (thả bèo tây) → Kênh tiêu nước của khu vực nằm ở phía Đông Nam dự án (nước thải sau xử lý đảm bảo đạt cột B2, QCVN 25:2009/BTNMT)

- Công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước rỉ rác: 300m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng cho hệ thống xử lý nước rỉ rác:

STT	Hóa chất	Đơn vị	Số lượng
1	H ₂ SO ₄	Kg/tháng	2
2	H ₂ S ₂	Lít/tháng	120
3	FeSO ₃ .7H ₂ O	Kg/tháng	60
4	Hoá chất khử trùng Cloramin B dạng viên nén	Kg/tháng	30

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt

1.4. Các biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác theo đúng quy trình; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế.

- Bố trí nhân viên kỹ thuật đáp ứng về chuyên môn để vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác bảo đảm hệ thống vận hành ổn định.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom nước thải bằng đường ống, tránh tình trạng tắc nghẽn.

- Khi hệ thống xử lý nước rỉ rác gặp sự cố:

+ Trường hợp 1: Khi chất lượng nước thải đầu ra không đáp ứng quy chuẩn xả thải, toàn bộ nước thải đầu ra được bơm về hồ đầu vào của hệ thống xử lý nước rỉ rác để lưu chứa. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải được tiếp tục xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

+ Trường hợp 2: Khi sự cố hệ thống xử lý nước rỉ rác nghiêm trọng và kéo dài, hồ đầu vào của hệ thống xử lý nước rỉ rác hết khả năng lưu chứa: dừng hoạt động tiếp nhận rác thải vào ô chôn lấp. Chỉ tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận rác thải sau khi khắc phục xong sự cố, nước rỉ rác được tiếp tục xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

+ Trường hợp 3: Sự cố hư hỏng thiết bị khác: Kiểm tra nguồn điện cấp cho các thiết bị, kiểm tra các máy bơm, cánh khuấy, thay thế bằng thiết bị dự phòng trong trường hợp không khắc phục được.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến từ tháng 10/2024 đến 12/2024

2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước rỉ rác công suất 300m³/ngày đêm

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Vị trí nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước rỉ rác công suất 300m³/ngày đêm

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (*theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này*)

2.2.3. Tần suất lấy mẫu

TT	Vị trí giám sát	Thông số giám sát	Tần suất lấy mẫu	Quy chuẩn so sánh
1	01 vị trí nước thải đầu vào tại bể đầu vào	BOD ₅ , COD, tổng nitơ, Amoni (tính theo N).	Lấy mẫu đơn 01 lần/ngày. Thời gian dự kiến: Ngày 11/12/2024	QCVN 25:2009/BT NMT, cột B2
2	01 vị trí nước	BOD ₅ , COD,	Lấy mẫu đơn với tần suất 01 ngày/lần, trong vòng 3	

	thải sau hệ thống xử lý nước rỉ rác	tổng nitơ, Amoni (tính theo N).	ngày liên tiếp. Thời gian dự kiến như sau: - Lần 1: ngày 11/12/2024 - Lần 2: ngày 12/12/2024 - Lần 3: ngày 13/12/2024	
--	-------------------------------------	---------------------------------	--	--

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả vào kênh tiêu nước của khu vực nằm ở phía Đông Nam dự án. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước rỉ rác, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng để kịp thời xử lý

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /3/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh: Phát sinh từ quá trình hoạt động của máy móc, thiết bị làm việc tại dự án

2. Vị trí phát sinh:

- Vị trí: 01 vị trí tại ô chôn lấp rác thải. Toạ độ: X = 2343323; Y = 420249 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107° , múi chiếu 3°).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các xe vận chuyển rác chuyên dụng, có chất lượng tốt, mức ồn phát sinh đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này và các quy chuẩn Việt Nam hiện hành.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /3/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Số lượng (kg/năm)
1	Bao bì nhiễm hoá chất (thuốc diệt trừ các loài gây hại thải)	100
2	Dầu mỡ thải	200
Tổng khối lượng		300

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh thường xuyên

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước rỉ rác: 15.000 kg/năm

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 3kg/ngày

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích từ 50 đến 100 lít/thùng

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa

- Diện tích kho chứa chất thải: 6m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Tường và mái được thiết kế bằng tôn kín, nền láng xi măng, có cửa ra vào, dán biển báo theo quy định.

- Đơn vị được giao quản lý, vận hành dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyên, xử lý chất thải nguy hại theo quy định với tần suất 01 năm/lần.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Không bố trí

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa: Bố trí bể chứa bùn dung tích 15m³ tại khu vực hệ thống xử lý nước rỉ rác

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Không bố trí

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa: Không bố trí

3. Hoạt động tự xử lý chất thải:

- Loại, khối lượng chất thải tự xử lý:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: 3 kg/ngày

+ Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước rỉ rác: 15.000kg/năm.

- Quy trình công nghệ tự xử lý: Chôn lấp cùng với chất thải tại ô chôn lấp của dự án.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định pháp luật.

2. Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước rỉ rác. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước rỉ rác. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống xử lý nước rỉ rác. Chỉ được tiếp tục hoạt động dự án khi xử lý khắc phục hoàn toàn sự cố.

3. Thực hiện các biện pháp chống thấm, sụt lún nền móng và thành bao của ô chôn lấp đảm bảo an toàn và môi trường.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /3/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường:

1.1. Phạm vi cải tạo, phục hồi môi trường:

Cải tạo, phục hồi môi trường ô chôn lấp số 3 có tổng diện tích 7.378,78m²

1.2. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:

1.2.1. Cải tạo hố chôn lấp:

Biện pháp đóng cửa ô chôn lấp, cải tạo phục hồi môi trường được thực hiện theo trình tự sau:

- Phủ lớp đất cấp phối dày 0,2m
- Phủ lớp đất trồng dày 0,5m để trồng cỏ và cây xanh

1.2.2. Hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ rác

Duy trì hoạt động của hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ rác cho đến khi hết nước rỉ rác phát sinh.

1.2.3. Duy tu, cải tạo hệ thống thoát nước mưa

Tiến hành duy tu, cải tạo hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt lớp phủ đỉnh sẽ được thu gom vào cống thoát nước mưa, sau khi qua các hố ga lắng cặn và song chắn rác thoát ra kênh tiêu nước của khu vực. Tiến hành nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa.

1.2.4. Duy tu, cải tạo hệ thống đường giao thông nội bộ

Tiến hành nâng cấp, cải tạo lại đường giao thông nội bộ xuống cấp, hư hỏng tại khu vực bãi chôn lấp

1.2.5. Gia cố hàng rào, lắp đặt hệ thống biển báo

Tại khu vực ô chôn lấp số 3, đơn vị được giao quản lý, vận hành dự án sẽ lắp đặt 02 biển cảnh báo, 02 cọc chỉ dẫn, ghi rõ khu vực không phận sự cấm vào

1.2.6. Tiến hành duy tu, bảo trì công trình

2. Danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	San gạt, cải tạo mặt bằng ô chôn lấp chất thải	m ²	7.378,78
2	Vận chuyển đất để san gạt ô chôn lấp chất thải	m ³	3.689,39

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
3	Trồng keo lai khu vực mặt bằng ô chôn lấp chất thải	ha	0,738
4	Duy tu, cải tạo hệ thống thoát nước mưa	m	400
5	Vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác	m ³ /ngày đêm	300
6	Duy tu, cải tạo hệ thống đường nội bộ	m ²	500
7	Lắp đặt biển báo, chỉ dẫn an toàn hướng vào bãi rác		
-	Làm biển báo	Biển	02
-	Làm cọc	Cọc	02

3. Kế hoạch thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Trước khi bắt đầu tiến hành đóng bãi chôn lấp, Đơn vị được giao quản lý vận hành dự án phải gửi thông báo tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang về thời gian đóng bãi chôn lấp để được theo dõi, giám sát.

- Thực hiện hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường ngay sau khi đóng của bãi chôn lấp theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT -BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian dự kiến thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong thời gian 06 tháng kể từ ngày gửi thông báo tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang về thời gian đóng bãi chôn lấp.

4. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

Tổng số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường là: **189.049.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm tám mươi chín triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Số tiền ký quỹ lần đầu: $189.049.000 \times 25\% = 47.262.000$ (đồng).

Từ năm thứ hai trở đi, số tiền phải ký quỹ là:

$(189.049.000 - 47.262.000)/(5-1) = 35.446.750$ (đồng).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy

chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 300 m³/ngày đêm tại dự án để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo đạt QCVN 25:2009/BTNMT, cột B2 trước khi xả vào kênh tiêu nước của khu vực nằm ở phía Đông Nam dự án, đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực dự án.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 119/TTr-TNMT ngày 18/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án.